

Số: **66** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **11** tháng 01 năm 2017

KẾ HOẠCH
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017

Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết năm 2017; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2017, với nội dung như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

I. Mục đích.

1. Triển khai có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong việc ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; coi thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên liên tục, cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

3. Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý, coi THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

II. Yêu cầu.

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2017 triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Rà soát, sửa đổi và bổ sung kịp thời các văn bản để thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện nghiêm chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đầu tư mua sắm tài sản tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng các biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

4. Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi các cấp, các ngành và các đơn vị. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về THPT,CLP trong lĩnh vực và phạm vi quản lý được phân công.

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về THPT, CLP; xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2017 sát với thực tiễn; thường xuyên theo dõi, thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi lãng phí. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo đúng qui định.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

I. Đẩy mạnh công tác học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Luật ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác THPT, CLP, tuyên truyền Chương trình THPT, CLP của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPT, CLP.

2. Các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc trên Website của các đơn vị với các hình thức phù hợp, đạt hiệu quả cao; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THPT, CLP; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

II. Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan đơn vị giai đoạn 2016-2020.

Xây dựng kế hoạch cụ thể và trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: quản lý đất đai, nhà ở; xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; xét duyệt dự án; cấp vốn ngân sách Nhà nước và

tín dụng ngân hàng; xuất, nhập khẩu; quản lý tài chính và đầu tư đối với doanh nghiệp Nhà nước; quản lý hộ khẩu; thuế; hải quan; bảo hiểm, chính sách xã hội...

2. Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp: Phải hệ thống hóa những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc. Công bố công khai trên báo, đài địa phương, trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện. Các cơ quan, đoàn thể, đơn vị không được tùy tiện đề ra các thủ tục hành chính trái với những quy định tại các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát lại chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai địa chỉ Email, số điện thoại của các cơ quan đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

III. Hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm căn cứ xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 tại từng đơn vị.

1. Công khai các quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao. Đồng thời, thực hiện tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, định mức và đúng mục đích.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cho phù hợp với các quy định của Luật THTK, CLP. Việc sửa đổi, bổ sung chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế, sự tiến bộ của khoa học, công nghệ cũng như khả năng cân đối của ngân sách nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức để phân tích, dự báo, đánh giá những tác động của các yếu tố ngân sách, kinh tế kỹ thuật và xã hội có liên quan; thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung chế độ, tiêu chuẩn, định mức, trong các lĩnh vực mình quản lý; đồng thời, quản lý nghiêm, công khai việc thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, đã ban hành để tạo điều kiện cho việc giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ và khoán chi tài chính rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị mình cho phù hợp.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chính sách của tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ các đề án, chính sách, chế độ của tỉnh đã ban hành trong thời gian qua. Trên cơ sở đó lồng ghép chính sách, thực hiện bãi bỏ các chính sách, chế độ còn chồng chéo, không hiệu quả; Ưu tiên bố trí kinh phí cho các đề án, chính sách có tiến độ triển khai nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội rõ rệt, chuẩn bị tốt cho việc xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

IV. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THPT, CLP.

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về THPT, CLP thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, trước hết tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Đối với những đơn vị đã có trang thông tin điện tử cần thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm ngân sách trong việc thực hiện công khai.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện THPT, CLP. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thông qua tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

V. Tổ chức thực hiện có hiệu quả THPT, CLP trong các lĩnh vực.

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN năm 2015 trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát, chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí NSNN phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng NSNN chịu trách nhiệm giải trình việc quản lý, sử dụng NSNN được giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp quyết toán chi NSNN trái với quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác quản lý thu NSNN, chống thất thu, quyết liệt thu hồi thuế nợ đọng nhất là khoản liên quan đến đất đai, tài nguyên, chuyển giá, phân đấu hoàn thành toàn diện dự toán thu NSNN cả về tổng mức và cơ cấu dự toán thu của từng cấp, để đảm bảo nguồn lực đáp ứng các nhiệm vụ chi về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tổ chức rà soát, đưa vào quản lý thu thuế đối

với tất cả các đối tượng thuộc diện phải kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung vào dự án đầu tư mới nhất là trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản, đầu tư liên doanh... Định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng địa phương, doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong điều hành tài chính - ngân sách. Thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, theo đúng dự toán được giao. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung chi ngoài dự toán. Ngay từ đầu năm 2017 thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương), thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết năm 2017, theo đó dành thời gian và kinh phí chăm lo Tết cho người nghèo, khó khăn, gia đình chính sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động xã hội, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, kiểm soát chi NSNN theo hướng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đồng thời thực hiện cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, đúng chế độ quy định. Thực hiện nghiêm chỉnh các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kịp thời thu nộp vào NSNN các khoản phải thu nộp theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán.

2. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản nhà nước.

2.1 Đối với quản lý khai thác, sử dụng đất đai, trụ sở

- Các ngành, các cấp trong phạm vi quản lý thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định tại Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp,

xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

2.2 Sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Chấp hành nghiêm chỉnh Luật quản lý tài sản số 09/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định 137/2006/NĐ-Cp ngày 14/11/2006 quy định và phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước; Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các hướng dẫn cụ thể của Thủ tướng Chính phủ và Bộ quản lý ngành.

- Việc mua sắm, trang bị xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tài sản nhà nước sau khi mua sắm phải được bàn giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng (đối với tài sản mua sắm theo hình thức tập trung) phải được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán cả về hiện vật và giá trị để theo dõi quản lý. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc phải ban hành quy chế nội bộ về sử dụng phương tiện thiết bị làm việc, giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đến từng bộ phận, cá nhân để thực hiện.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

3. Quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn vốn nhà nước.

3.1 Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, đặc biệt là các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân bổ vốn đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc theo đúng quy định của Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14

tháng 9 năm 2015 ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng cơ bản tại các địa phương.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2015 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công.

3.2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử phạt nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án phải công khai dự án tại xã, phường, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và đoàn thể trên địa bàn.

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác giám sát cộng đồng, nâng cao chất lượng công trình đầu tư từ nguồn kinh phí NSNN.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đã được cấp thẩm quyền xét duyệt đúng quy định; khẩn trương chỉ đạo việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản chi tiết cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp giấy phép mới giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không đảm bảo đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên, khoáng sản. Tích cực đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

- Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “đẩy mạnh cải cách

chế độ công vụ, công chức”, nhằm xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả” trong đó tập trung đẩy mạnh phân cấp quản lý và hoàn thiện việc tổ chức công vụ gọn, nhẹ; xác định danh mục vị trí làm việc; nâng cao chất lượng thi tuyển; thi nâng ngạch; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế.

- Tiến hành rà soát các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước nếu chưa phù hợp thực tế thì đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng, tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng chuyên môn, ngành nghề được đào tạo.

- Về chống lãng phí trong ngày công lao động, sản xuất, kinh doanh trong khu vực nhà nước: Từng cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc khoa học. Các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải đảm bảo đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

- Tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nội quy về kỷ luật lao động, đặc biệt là các quy định về sử dụng thời gian lao động.

6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đề ra; Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp về thủ tục hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, giải phóng mặt bằng, tiếp cận vốn, tiêu thụ sản phẩm; Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch, hoạt động bảo lãnh tín dụng, công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư; Tổ chức thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư để hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp phải trên cơ sở hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, bảo đảm sử dụng vốn, tài sản nhà nước đúng mục đích, chế độ theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Căn cứ Luật THTK, CLP và các quy định của nhà nước các doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

7. Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; các phong trào đền ơn đáp nghĩa; triển khai cuộc vận động THTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các thôn,

xóm, làng, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc triển khai Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội, lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội. Gắn cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” trong giai đoạn mới với việc thực hiện THPTK, CLP trong sinh hoạt của nhân dân.

8. Quản lý, sử dụng điện năng:

- Tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 171/CT-TTg ngày 26/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 01/6/2009 của liên Bộ Tài chính - Công thương về hướng dẫn thực hiện tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

VI. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về THPTK, CLP

1. Kiểm tra, thanh tra THPTK, CLP là một nội dung của kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là biện pháp để phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về THPTK, CLP. Qua đó phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật về THPTK, CLP để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục.

2. Công tác kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí tiếp tục tập trung vào 6 lĩnh vực sau:

- a) Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.
- b) Các dự án đầu tư sử dụng NSNN hoặc có nguồn gốc từ NSNN.
- c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng.
- d) Các Chương trình mục tiêu Quốc gia; các quỹ có nguồn từ NSNN.
- đ) Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài.
- h) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong THPTK, CLP đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua. Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các vi phạm đó; quy định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong THPTK, CLP theo Quy định của Pháp luật.

4. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc, chỉ đạo các cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, tự

kiểm tra. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Cá nhân, tập thể có thành tích sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ vào Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của UBND tỉnh, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch THPTK, CLP đơn vị mình gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày 10/02/2017 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong đó xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, biện pháp thực hiện thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành.

2. Các cơ quan thông tin báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật THPTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

3. Đánh giá tình hình thực hiện THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Báo cáo năm gửi trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

4. Giao Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

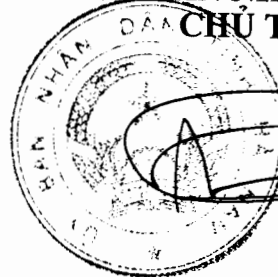
5. Giao Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch THPTK, CLP và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / .cf

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ Tài chính (để b/cáo);
- T.T Tỉnh ủy (để b/cáo);
- T.T HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, KT.

CV 04/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông